

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43 /2019/HS-ST

Ngày 27/8/ 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Khánh
2. Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M(Mai), sinh ngày 03/02/1974 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: tổ 12 khu phố 4, thị xã H, huyện Th, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không; trình độ

văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thvà bà Võ Thị T;con: Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1993.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án số 60/HSST ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù tại trại giam Bình Điện vào ngày 02/11/2016.

+ Bản án số 12/HSST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù tại trại giam Bình Điện vào ngày 15/3/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 11/4/2019.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 29 phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 28/3/2019, sau khi khám bệnh ở bệnh viện da liễu Đà Nẵng xong, Nguyễn Thị Mra công để đón xe về Thăng Bình, Quảng Nam. Mthuê ông Võ Duy T làm nghề xe ôm chở về với giá tiền là 200.000đ. Trên đường về M bắt chuyện để làm quen với ông T rồi hẹn ông T đến ngày 29/3/2019 đón Mra lại Đà Nẵng để đến Chcục Thi hành án quận Cẩm Lệ làm việc. Đến sáng ngày 29/3/2019, ông T vào Thăng Bình chở Mra Đà Nẵng và đến Chcục Thi hành án quận Cẩm Lệ. Sau đó ông T mời M về nhà ăn cơm. Tại nhà ông T, M bắt chuyện làm quen với vợ ông T là chị Nguyễn Thị Ch. Quá trình nói chuyện, bà Ch hỏi M đi tù về tội gì, M trả lời đi tù về tội làm banh (bóng đá) bị xử phạt 15 năm nhưng có đường dây chạy nên đi 15 tháng về đây, M bịa đặt chừ phải qua Chcục Thi hành án quận Cẩm Lệ để nộp tiền phạt 25.000.000đ để lấy tài sản ra gồm 01 xe Attila, 01

chứng minh nhân dân và 01 hộ chiếu nhưng hiện không có tiền mặt. Ngoài ra M còn khoe khoang bản thân có rất nhiều tiền gửi ở ngân hàng nhưng do mất chứng minh nhân dân nên tạm thời chưa rút được, có nhiều tài sản là nhà và đất có giá trị khác nữa, thể hiện mình là người giàu có. Sau đó M ngỏ lời mượn tiền của bà Ch để nộp cho Thi hành án. Bà Ch thấy M nói ngon ngọt lại tưởng M giàu có thật nên đã lấy cho M mượn 09 chỉ vàng gồm: 01 (một) lách kim loại màu vàng 05 chỉ vàng 9999 và 02 (hai) khâu mỗi khâu 02 chỉ vàng 98 đưa cho M mượn. M về lại Thăng Bình, sau đó đến ngày 30/3/2019, M ra tại tiệm vàng Trữ, địa chỉ: Số 151 Ông Ích Đường, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bán 01 chỉ vàng với giá: 3.500.000 đồng và đón xe vào thành phố Quy Nhơn, Bình Định để chơi đánh bài rồi thua hết 07 chỉ vàng. Trưa ngày 03/4/2019, bà Ch điện thoại cho M để đòi tiền, M nói bà Ch nhắn tin số tài khoản qua để chuyển tiền, do bà Ch không có số tài khoản nên M hẹn bà Ch đến số 12 Phan Đăng Lưu để đưa tiền. Bà Ch tưởng thật đến nơi nhưng không thấy M, bà Ch điện thoại cho M thì M lại hẹn đến Phòng cháy chữa cháy sẽ có người ra đưa tiền. Sau đó bà Ch nhiều lần điện thoại liên lạc với M nhưng M tắt máy không nghe. Đến ngày 11/4/2019 Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ tiến hành bắt giữ M.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trong lòng nhẫn có ký tự TRỮ, 98, 1C.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng (không có mặt).

- 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, đính đá màu xanh.

- 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá: 500.000đ

- 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá: 200.000đ

- 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen loại bàn phím.

Theo kết luận định giá tài sản số: 12/KL-ĐGTS ngày 05/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xác định: 01 lách kim loại màu vàng 05 chỉ vàng 9999 và 02 khâu mỗi khâu 02 chỉ vàng 98 tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị thành tiền là: 32.280.000đ.

Bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu Mbồi thường số tiền 32.280.000đồng tương đương với giá trị 09 chỉ vàng mà Mđã chiếm đoạt của bà Chi. Hiện tại Mchưa bồi thường.

Đối với 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trong lòng nhẫn có ký tự TRỮ, 98, 1C là vàng mà Mcó được từ việc bán khâu 02 chỉ vàng 98. Do đó, đề nghị HĐXX tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Mđây chuyền kim loại màu vàng (không có mặt) và Mvòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, đính đá màu xanh là của Nguyễn Thị Một, qua giám định thì số tài sản trên là vàng giả. Mkhông yêu cầu nhận lại. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000đồng, đây là tiền sau khi Mđã bán số vàng của bà Chđể tiêu xài cá nhân còn lại. Do đó, đề nghị HĐXX tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen loại bàn phím đây là tài sản của Mkhông liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho Một. Nhưng cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSCL ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mvề tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mmức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Thị Mphải bồi thường cho người bị hại

bà Nguyễn Thị Ch số tiền 32.280.000đồng tương đương với giá trị 09 chỉ vàng mà bị cáo M đã chiếm đoạt của bà Chi.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị M nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11h ngày 29/3/2019, tại Tổ 29, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị M dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ch 01 lách kim loại màu vàng 05 chỉ vàng 9999 và 02 khâu mỗi khâu 02 chỉ vàng 98 có tổng giá trị là: 32.280.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng y).

[3] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người bị hại với giá trị 32.280.000đ **đồng** (Ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng y). Hành vi này của bị cáo không những đã

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an chung. Mặt khác lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm(bị cáo đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản) chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý là” tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, VKSND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị M là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M là nghiêm trọng, do đó, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo M mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ M phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay người bị hại bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị M bồi thường số tiền 32.280.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng y) tương đương với giá trị 09 chỉ vàng mà bị cáo Nguyễn Thị M đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ch và số tiền mặt là 20.000.000đ. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo chỉ khai nhận việc lấy của người bị hại bà Ch số vàng là 09 chỉ vàng tương đương số tiền là 32.280.000 đồng, không thừa nhận việc có lấy của chị Ch số tiền 20.000.000đ. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay người bị hại bà Ch không chứng minh được việc ngoài đưa 09 chỉ vàng cho bị cáo M thì có đưa thêm cho bị cáo M số tiền mặt là 20.000.000đ. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu của bà Ch về việc buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải bồi thường số tiền 20.000.000đ là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền 32.280.000 đồng (Ba mươi

hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng y) tương đương với giá trị 09 chỉ vàng mà bị cáo Nguyễn Thị Mđã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ch. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là có cơ sở nên HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Mphải bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị Ch số tiền 32.280.000đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng y) tương đương với giá trị 09 chỉ vàng mà bị cáo Nguyễn Thị Mđã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 585 ,586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ch có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thị Mchậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Thị M còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Ch khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trong lòng nhẫn có ký tự TRỮ, 98, 1C là vàng mà M có được từ việc bán khâu 02 chỉ vàng 98. Đây là tài sản bị cáo có được từ việc chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Mđây chuyền kim loại màu vàng (không có mặt) và Mvòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, đính đá màu xanh là của Nguyễn Thị Một, qua giám định thì số tài sản trên là vàng giả. M không yêu cầu nhận lại. HĐXX xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000đồng, đây là tiền sau khi Mđã bán số vàng của bà Ch để tiêu xài cá nhân còn lại. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen loại bàn phím đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị M không liên quan tới vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên hiện nay Chục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm

2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/7/2019 số tài khoản 3949.0.1036411.00000 tại Kho bạc Nhà nước quận Cẩm Lệ của Cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mphạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M04 (Bốn) năm tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/4/2019.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mbồi thường cho người bị hại bà Lê Thị Chtông số tiền: 32.280.000đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng y) tương đương với giá trị 09 chỉ vàng mà bị cáo Nguyễn Thị Mđã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ch.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ch có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thị Mchậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Thị Mcòn phải trả cho bà Nguyễn Thị Ch khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động loại Mastel màu đen loại bàn phím đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Mkhông liên quan tới vụ án cần trả lại cho Nguyễn Thị Mnhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 dây chuyền kim loại màu vàng (không có mặt); 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, đính đá màu xanh.

Tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 700.000đ bị cáo Nguyễn Thị Mễ bán vàng của người bị hại bà Lê Thị Chử tiêu xài cá nhân nhưng còn lại.

Tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án đối với 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trong lòng nhẫn có ký tự TRỮ, 98, 1C.

Vật chứng trên hiện nay Chục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/7/2019 số tài khoản 3949.0.1036411.00000 tại Kho bạc Nhà nước quận Cẩm Lệ của Chục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4.Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Mễ phải chịu là 200.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Mễ phải chịu: 1.614.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP.Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Ngọc Quyên

